

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST

Ngày 17 - 9 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Ngọc N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2021 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Ngô Ngọc N trình bày:

Chị và anh Huỳnh Mạnh T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2002. Trước khi kết hôn chị và anh T có tìm hiểu nhau, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về nhà anh

T làm dâu, ở chung cùng gia đình anh T ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Năm 2021, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do chị nghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh T mỗi khi đi uống rượu về lại chửi mắng chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng anh T không nghe. Hai vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 7 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004, cháu Huỳnh Mạnh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2010 và cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2016. Ly hôn chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu, không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm công nhân ở Công ty cổ phần Đ G ở tại địa chỉ thôn X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T bận đi làm, không ở nhà để trực tiếp nhận các văn bản của Tòa án. Bà Đỗ Thị X là mẹ đẻ anh T có mặt ở nhà nhưng không đồng ý nhận thay. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật. Tại biên bản làm việc ngày 27/7/2021, bà X có trình bày rằng: Đối với việc chị N làm đơn ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh T, anh T đã nắm được nhưng anh không đến Tòa làm việc, chị N muốn làm gì thì làm, về việc nuôi con anh đồng ý giao cả ba con cho chị N nuôi. Ngoài ra anh T không thể hiện quan điểm gì về việc giải quyết vụ án nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc N, cho chị Ngô Ngọc N và anh Huỳnh Mạnh T ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Ngọc N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004, cháu Huỳnh Mạnh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2010 và cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2016. Anh Huỳnh Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Ngọc N chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Ngọc N và anh Huỳnh Mạnh T là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị N có nghi ngờ anh T không chung thủy. Hai vợ chồng có xảy ra xích mích, tranh cãi. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị N đã chuyển ra ngoài sống, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Ngọc N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Huỳnh Mạnh T. Về phía anh T đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, tổng đạt các tài liệu văn bản của Tòa án, và biết được việc chị N làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm về việc ly hôn và nuôi con. Qua xác minh ở địa phương thấy rằng giữa chị N và anh T đã xảy ra mâu thuẫn; anh T và chị N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Nay chị N kiên quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy cần giải quyết cho chị Ngô Ngọc N được ly hôn với anh Huỳnh Mạnh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ngô Ngọc N và anh Huỳnh Mạnh T có 03 con chung là cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004, cháu Huỳnh Mạnh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2010 và cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2016. Ly hôn chị Ngô Ngọc N đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu,

không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng xin nuôi con của chị N là hợp pháp và chị N cũng có đủ các điều kiện để được trực tiếp nuôi con. Tòa án cũng đã triệu tập báo gọi anh T nhiều lần lên làm việc nhưng anh T không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án làm việc, không viết bản tự khai và cũng không thể hiện quan điểm về việc nuôi con cũng như không chứng minh thu nhập, điều kiện chỗ ăn chỗ ở để có thể đảm bảo nuôi con. Vì vậy, không thể giao con chung cho anh T nuôi dưỡng mà để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Mỹ D, cháu Huỳnh Mạnh T và cháu Huỳnh Mỹ D như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp; nếu sau này anh T có đề nghị xem xét về nuôi con chung thì Tòa án sẽ xem xét bằng một vụ án khác về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

[4] Về tài sản chung: Chị N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Ngọc N và anh Huỳnh Mạnh T ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Ngọc N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004, cháu Huỳnh Mạnh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2010 và cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2016, anh Huỳnh Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2020/0001473 ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị Ngô Ngọc N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền